

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

**Về khu vực thi công công trình Dự án xây dựng hồ trung chuyển,
tuyến đường dẫn phục vụ thi công Dự án ĐTXD kinh doanh cơ sở hạ tầng
khu công nghiệp và phi thuế quan Xuân Cầu**

Vùng biển: Hải Phòng

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

Căn cứ Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực hàng hải;

Căn cứ Đơn đề nghị công bố thông báo hàng hải số 19/2025/CV-MP ngày 14/4/2025 của Công ty Cổ phần Bất động sản Minh Phương về việc thông báo hàng hải khu vực thi công công trình Dự án xây dựng hồ trung chuyển, tuyến đường dẫn phục vụ thi công Dự án ĐTXD kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp và phi thuế quan Xuân Cầu.

Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng thông báo thiết lập khu vực thi công công trình Dự án xây dựng hồ trung chuyển, tuyến đường dẫn phục vụ thi công Dự án ĐTXD kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp và phi thuế quan Xuân Cầu được giới hạn bởi các điểm:

STT	Tên điểm	Hệ tọa độ VN 2000		Hệ tọa độ WGS 84	
		Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
1	H9	20°46'31.85"N	106°53'26.81"E	20°46'28.26"N	106°53'33.56"E
2	H10	20°46'37.98"N	106°53'30.18"E	20°46'34.38"N	106°53'36.93"E
3	H11	20°46'47.25"N	106°53'27.05"E	20°46'43.66"N	106°53'33.80"E
4	H12	20°46'45.78"N	106°53'22.10"E	20°46'42.19"N	106°53'28.86"E
5	Q11	20°46'42.82"N	106°53'12.19"E	20°46'39.23"N	106°53'18.95"E

6	Q10	20°46'39.35"N	106°53'10.02"E	20°46'35.76"N	106°53'16.77"E
7	Q9	20°46'35.36"N	106°53'11.37"E	20°46'31.77"N	106°53'18.12"E
8	Q8	20°46'28.92"N	106°53'24.42"E	20°46'25.32"N	106°53'31.18"E
9	18	20°46'30.91"N	106°53'26.29"E	20°46'27.31"N	106°53'33.04"E
10	BP0	20°44'20.57"N	106°54'39.38"E	20°44'16.97"N	106°54'46.13"E
11	BP1	20°44'49.28"N	106°54'15.02"E	20°44'45.69"N	106°54'21.77"E
12	BP2	20°45'12.95"N	106°53'54.94"E	20°45'09.36"N	106°54'01.70"E
13	BP3	20°45'17.80"N	106°53'51.58"E	20°45'14.21"N	106°53'58.34"E
14	BP4	20°45'23.02"N	106°53'49.23"E	20°45'19.42"N	106°53'55.98"E
15	BP5	20°46'45.56"N	106°53'21.34"E	20°46'41.96"N	106°53'28.09"E
16	BT0	20°44'19.15"N	106°54'37.49"E	20°44'15.55"N	106°54'44.24"E
17	BT1	20°44'47.86"N	106°54'13.13"E	20°44'44.27"N	106°54'19.88"E
18	BT2	20°45'11.53"N	106°53'53.05"E	20°45'07.94"N	106°53'59.81"E
19	BT3	20°45'16.67"N	106°53'49.46"E	20°45'13.07"N	106°53'56.22"E
20	BT4	20°45'22.33"N	106°53'46.92"E	20°45'18.74"N	106°53'53.67"E
21	BT5	20°46'44.87"N	106°53'19.03"E	20°46'41.27"N	106°53'25.79"E

Thời gian thi công: Từ ngày 10/4/2025 đến ngày 31/12/2025.

Đặc điểm của các phương tiện thi công

STT	Tên phương tiện	Đặc điểm phương tiện
1	ZHONG GUO SHUI DIAN J09	Tàu hút
2	Hải Dương 28 (HP-6386)	Tàu hút
3	ZHUNG GUO SHUI DIAN M05	Tàu hỗ trợ neo
4	Mỹ An 05 (SG-9421)	Tàu kéo

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các phương tiện thủy hoạt động trong khu vực lưu ý tăng cường cảnh giới, không hành trình vào khu vực thi công nêu trên. /.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam (để b/c);
- Các cảng vụ hàng hải;
- Các cảng vụ đường thủy nội địa;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Bắc;
- Tổng công ty BĐATHH miền Bắc;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam (để th/báo trên đài duyên hải);
- Phòng TCHC (để đăng lên Website Cảng vụ HHHP);
- Bộ Tư lệnh Hải Quân;
- Bộ tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 1;
- Sở Xây dựng Hải Phòng;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường Hải Phòng;
- UBND huyện Cát Hải;
- UBND thị trấn Cát Hải;
- BCH Bộ đội biên phòng Hải Phòng;
- Phòng Cảnh sát giao thông - CATPHP;
- Trung tâm PHTKCN hàng hải KVI;
- Các chủ tàu, đại lý, thuyền trưởng tàu biển;
- Giám đốc (để b/cáo);
- Các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, ĐDCH.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Văn Thuần